

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

TP. Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thu NSNN; thu, chi NSDP 9 tháng và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Thanh Hoá khoá XXI, kỳ họp thứ 16: số 232/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 về việc phê chuẩn dự toán thu NSNN; thu, chi NSDP năm 2021 và số 233/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 về việc phê chuẩn phương án phân bổ ngân sách thành phố Thanh Hóa năm 2021.

UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện thu NSNN; thu, chi NSDP 9 tháng và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021, với nội dung cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm:

I. Về thu ngân sách:

1. Thu NSNN:

- Dự toán tỉnh giao: **2.890.626 triệu đồng;**
- Dự toán thành phố giao: **3.031.367 triệu đồng.**
- Ước thực hiện 9 tháng đầu năm đạt: **2.010.527 triệu đồng;** đạt 69,6% dự toán tỉnh; 66,3% dự toán thành phố giao.

Trong đó:

- a. Thu thường xuyên ước đạt: 714.150 triệu đồng; đạt 76,2% dự toán tỉnh; 73,1% dự toán thành phố giao.
- b. Thu tiền sử dụng đất ước đạt: 1.068.377 triệu đồng; đạt 64,8% dự toán tỉnh giao; 61% dự toán thành phố giao.
- c. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên ước đạt: 228.000 triệu đồng; đạt 75,0% dự toán tỉnh và thành phố giao.

(Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo)

2. Thu điều tiết ngân sách cấp thà;nh phố:

- Dự toán thành phố giao: **2.325.994 triệu đồng.**
- Ước thực hiện đạt: **1.291.073 triệu đồng;** đạt 55,5% dự toán giao.

Trong đó:

- a. Thu thường xuyên ước đạt: 528.886 triệu đồng; đạt 72,1% dự toán giao.
- b. Thu tiền sử dụng đất ước đạt: 534.188 triệu đồng; đạt 41,5% dự toán giao.
- c. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên ước đạt: 228.000 triệu đồng; đạt 75,0% giao.

(Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo)

II. Chi ngân sách thành phố:

- Dự toán giao: **2.325.994 triệu đồng;**
- Ước thực hiện đạt: **1.273.804 triệu đồng;** đạt 54,8% dự toán giao.

(Chi tiết theo phụ lục 2 kèm theo)

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

1.1 Về thu ngân sách:

- Công tác thu NSNN của thành phố cơ bản đảm bảo theo dự toán được giao. Nhiều sắc thuế thu đạt cao so với dự toán và vượt so với cùng kỳ như: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (91,8%); Thu cho thuê mặt đất, mặt nước (81,6%); Thuế TNCN (94,4%)....

- Thu điều tiết ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ chi thiết yếu của thành phố trong 9 tháng đầu năm.

1.2 Về chi ngân sách:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh, thành phố đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị thụ hưởng NSTP chủ động thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên ngân sách; hạn chế kinh phí hội họp, tiếp khách; tập trung nguồn lực để đảm bảo chi cho các nhiệm vụ thiết yếu.

- Các chế độ an sinh xã hội, lương phụ cấp cho cán bộ công nhân viên, người lao động, trong đó cơ bản đã đảm bảo hỗ trợ, phục vụ công tác phòng chống dịch Covid, hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết 68, đặc biệt là các nhiệm vụ trong thời gian 15 ngày thành phố thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi đầu tư đã bố trí tập trung, ưu tiên cho các dự án hoàn thành đã quyết toán; các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà lớp học, nhà ăn, nhà bán trú các trường mầm non, tiểu học, THCS đảm bảo các tiêu chí đạt trường chuẩn quốc gia; các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2021 để phát huy hiệu quả đầu tư; dự án trọng điểm, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời bố trí vốn giải quyết những vấn đề cấp bách, kiến nghị của cử tri đảm bảo cơ cấu tương đối phù hợp giữa các phường, xã trên địa bàn thành phố.

2. Tồn tại, hạn chế:

2.1 Về thu ngân sách:

- Trong tháng 9, công tác thu ngân sách đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi 2 đợt thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn thành phố (*kết quả ước thực hiện thu thường xuyên tháng 9 của Chi cục Thuế thành phố đạt 35.768 triệu đồng, tương đương khoảng 50% nhiệm vụ thu hàng tháng theo dự toán giao*). Điều này cùng với ảnh hưởng của các quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng,

thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ đã tác động lớn đến tổng thu NSNN 9 tháng của thành phố. Vì vậy, so với mục tiêu đã được Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, HĐND thành phố nghị quyết thông qua (tăng thu 10%) thì kết quả thu NSNN chưa đáp ứng được tiến độ thực hiện đề đạt được mục tiêu đã đề ra.

- Một số chỉ tiêu thu có kết quả thu đạt thấp so với dự toán giao như: Thuế CTN ngoài quốc doanh (đạt 66,2 dự toán tỉnh giao và 62,6% dự toán thành phố giao); thu phí, lệ phí (đạt 69,4% dự toán tỉnh và thành phố giao). Trong đó khoản thu thuế CTN ngoài quốc doanh do Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn quản lý chiếm 43,8% trong tổng thu của Chi cục chỉ đạt 62,6% dự toán, do đó dẫn đến tổng thu ngân sách 9 tháng chưa đạt tiến độ.

- Thu tiền sử dụng đất chưa có nhiều nguồn thu từ dự án đấu giá mới, chủ yếu là nguồn thu nợ đọng. Việc thực hiện kế hoạch đấu giá năm 2021 chưa đảm bảo đã ảnh hưởng lớn đến nguồn thu tiền sử dụng đất (9 tháng đầu năm thành phố tổ chức đấu giá được 09 dự án, trong đó có 1 dự án theo kế hoạch đấu giá năm 2021 của UBND tỉnh và 8 dự án chuyển tuyến; tổng thu từ đấu giá đạt 323,7 tỷ đồng).

- Thu điều tiết tiền sử dụng đất còn đạt thấp so với dự toán được giao. Nguyên nhân là do nguồn thu tiền sử dụng đất 9 tháng chủ yếu là nguồn nộp từ tài khoản tạm giữ tiền sử dụng đất để phân chia ngân sách các cấp. Đối với khoản chi cho các kinh phí GPMB và đầu tư hạ tầng các mặt bằng đấu giá đã thực hiện chi tuy nhiên hiện nay đang thực hiện hoàn thiện thủ tục để ghi thu – ghi chi vào ngân sách nên đã dẫn đến nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất của thành phố thấp so với kế hoạch được giao.

2.2 Về chi ngân sách:

- Nhiều nhiệm vụ đột xuất, quan trọng tập trung trong 9 tháng đầu năm (chi phòng, chống dịch Covid-19, chi bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp....) đã tạo áp lực lên cân đối ngân sách do thu ngân sách chịu ảnh hưởng dịch bệnh cũng như các quy định mới của Chính phủ.

B. Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021.

1. Nhiệm vụ thực hiện:

1.1 Theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao:

Tổng thu NSNN phải thực hiện: 880.945 triệu đồng, trong đó:

- Thu thường xuyên: 223.421 triệu đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 581.623 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 75.901 triệu đồng.

1.2 Theo chỉ tiêu HĐND thành phố giao:

Tổng thu NSNN phải thực hiện: 1.021.046 triệu đồng, trong đó:

- Thu thường xuyên: 262.781 triệu đồng.
- Thu tiền sử dụng đất: 682.364 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 75.901 triệu đồng.

1.3 Chỉ tiêu phấn đấu (tăng thu 10% so với DT giao): 258.673 triệu đồng.

2. Giải pháp thực hiện:

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cùng với việc Chính phủ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, người lao động nên việc thực hiện thu NSNN 3 tháng cuối năm dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, khả năng hụt thu là hoàn toàn có khả năng xảy ra. Để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được UBND tỉnh, Thành ủy, HĐND thành phố giao trên tinh thần tiết kiệm tối đa nguồn ngân sách cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1 Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội; thu – chi NSNN năm 2021 theo chỉ đạo tại các Nghị quyết; văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Tỉnh ủy; HĐND và UBND tỉnh; Thành ủy, HĐND và UBND thành phố.

2.2 Về thu ngân sách:

- Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thu NSNN những tháng cuối năm 2021 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7507/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 và Công văn số 1336/UBND-TCKH ngày 29/3/2021 của UBND thành phố.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thu NSNN theo lĩnh vực, sắc thuế, các doanh nghiệp trọng điểm có số nộp ngân sách lớn; dự báo thu ngân sách sát với nguồn thu hiện có và kịp thời báo cáo UBND thành phố để chỉ đạo, điều hành thu NSNN kịp thời, góp phần đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp các đơn vị hiện nay còn nợ tiền sử dụng đất, nợ tiền phạt nộp chậm tiền sử dụng đất, xác định rõ nguyên nhân chưa nộp, tiếp tục thực hiện thông báo và đơn đốc quyết liệt các trường hợp đã quá hạn nộp NSNN. Đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt để tạo nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Phát động phong trào thu đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác thuế năm 2021 đến từng đơn vị, từng cán bộ, công chức. Đồng thời tổ chức giao nhiệm vụ và chỉ tiêu thu hồi nợ thuế đến từng đơn vị, từng cán bộ quản lý thu; chỉ đạo các đơn vị tập trung nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thanh tra, kiểm tra theo đúng quy trình, pháp luật và chỉ đạo của Tổng cục Thuế, Cục

Thuế nhằm phát hiện các hành vi gian lận thuế, trốn thuế để tăng thu ngân sách. Đôn đốc, thu hồi kịp thời tiền thuế, tiền phạt qua công tác thanh tra, kiểm tra và kiến nghị tăng thu của cơ quan kiểm toán, thanh tra vào NSNN.

2.3 Về chi ngân sách:

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính – NSNN; cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị; công tác trong, ngoài nước còn lại (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch); tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 theo chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh, đồng thời cắt giảm các khoản chi chưa cần thiết, dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN; thực hiện điều chuyển theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư từ những dự án không có khả năng giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn. Chấp hành nghiêm quy định về chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công;

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Đẩy mạnh công tác chống tiêu cực, lãng phí; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý NSNN; các đơn vị chủ động rà soát các nhiệm vụ chi được giao dự toán nhưng chưa sử dụng để dành nguồn tiết kiệm chi hoặc bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán.

Nhiệm vụ thu NSNN; thu, chi NSTP 3 tháng cuối năm năm 2021 là rất nặng nề và cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của Thành ủy, HĐND và UBND cùng với sự tham gia tích cực, hiệu quả của các tổ chức đoàn thể từ thành phố đến phường xã, sự phối kết hợp đồng bộ và có hiệu quả của các ngành chức năng, tạo điều kiện cho việc thực hiện dự toán NSNN năm 2021 đạt kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (b/c);
- Trưởng các phòng, ban, đoàn thể TP;
- Lưu: VT

**TM. UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Huy Triều

PHỤ LỤC 1
ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2021

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Nội dung	Thu NSNN						Thu điều tiết NSTP			
		Dự toán		Ước thực hiện 9 tháng				Dự toán HĐND TP giao	UTH 9 tháng		Tỷ lệ điều tiết về NSDP
		Tỉnh giao	HĐND TP giao	Kết quả ước thực hiện	So sánh (%)				Kết quả ước thực hiện	So sánh (%)	
					So với DT tỉnh giao	So với DT HĐND TP giao	So với cùng kỳ năm 2020				
	Tổng thu NSNN	2.890.626	3.031.367	2.010.527	69,6%	66,3%	102,4%	2.325.994	1.291.073	55,5%	
A	Thu thường xuyên	936.725	976.725	714.150	76,2%	73,1%	109,0%	733.539	528.886	72,1%	
I	Chi cục Thuế QL thu	804.091	844.091	612.151	76,1%	72,5%	109,0%	667.360	476.272	71,4%	
1	Thu từ các DNNN	2.890	2.890	3.096	107,1%	107,1%	111,7%	0	0		0%
2	Thuế CTN NQD	350.000	370.000	231.657	66,2%	62,6%	111,5%	364.371	228.795	62,8%	NSDP hưởng 100%
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.855	20.855	19.149	91,8%	91,8%	110,0%	12.421	11.664	93,9%	NSDP hưởng từ 60 - 100%
4	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	28.146	31.946	26.058	92,6%	81,6%	39,5%	14.323	11.931	83,3%	NSDP hưởng từ 50 - 60%
5	Lệ phí trước bạ	267.000	275.000	210.405	78,8%	76,5%	131,3%	176.594	135.778	76,9%	NSDP hưởng từ 60 - 100% (TB khác 60%)
6	Phí, lệ phí	27.500	27.500	19.078	69,4%	69,4%	93,9%	22.010	16.830	76,5%	NSDP hưởng 100%
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	5.000	5.000	4.684	93,7%	93,7%	66,2%	3.000	2.250	75,0%	NSDP hưởng 100%
8	Thuế thu nhập cá nhân	78.000	83.000	78.318	100,4%	94,4%	118,9%	59.641	56.902	95,4%	NSDP hưởng 100%

9	Thu phạt hành chính	12.900	12.900	7.584	58,8%	58,8%	163,1%	0	0		<i>NSDP hưởng 0%</i>
10	Thu phạt chậm nộp	11.800	15.000	12.122	102,7%	80,8%	127,6%	15.000	12.122	80,8%	<i>NSDP hưởng 100%</i>
II	Thu tại xã và thu khác	18.000	18.000	12.924	71,8%	71,8%	107,3%	10.000	8.560	85,6%	
1	Thu tại xã	3.000	3.000	1.324	44,1%	44,1%	71,6%	0	0		
2	Thu khác ngân sách	15.000	15.000	11.600	77,3%	77,3%	113,7%	10.000	8.560	85,6%	
III	Cục thể quản lý thu	114.634	114.634	89.075	77,7%	77,7%	109,6%	56.179	44.054	78,4%	
1	Phí môn bài	2.819	2.819	2.490	88,3%	88,3%	110,7%	2.819	2.490	88,3%	<i>NSDP hưởng 100%</i>
2	Thuế tài nguyên	4.816	4.816	3.951	82,0%	82,0%	104,5%	2.408	1.976	82,0%	<i>NSDP hưởng 50%</i>
3	Tiền thuê đất	90.613	90.613	69.475	76,7%	76,7%	109,3%	36.342	27.790	76,5%	<i>NSDP hưởng từ 50 - 60%</i>
4	Cấp quyền KTKS	2.075	2.075	1.552	74,8%	74,8%	106,9%	623	466	74,7%	<i>NSDP hưởng 60%</i>
5	Phí BVMT đối với KTKS	811	811	686	84,6%	84,6%	105,5%	487	412	84,5%	<i>NSDP hưởng 100%</i>
6	Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt	13.500	13.500	10.921	80,9%	80,9%	113,5%	13.500	10.921	80,9%	<i>NSDP hưởng 100%</i>
B	Thu tiền sử dụng đất	1.650.000	1.750.741	1.068.377	64,8%	61,0%	101,2%	1.288.555	534.188	41,5%	
C	Thu BS từ NS cấp trên	303.901	303.901	228.000	75,0%	75,0%	149,6%	303.901	228.000	75,0%	

PHỤ LỤC 2

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 9 THÁNG NĂM 2021

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán HĐND TP giao	Ước TH 9 tháng năm 2021		
			Kết quả	So với dự toán HĐND	So với cùng kỳ
	TỔNG CỘNG	2.325.994	1.273.804	54,8%	94,2%
A	Chi ngân sách thành phố	2.233.881	1.204.720	53,9%	93,5%
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.265.445	534.188	42,2%	84,8%
II	Chi thường xuyên	905.153	665.401	73,5%	102,0%
1	Chi quốc phòng	11.522	8.991	78,0%	137,7%
2	Chi an ninh	1.225	980	80,0%	103,2%
3	Chi sự nghiệp GD-ĐT	459.292	342.162	74,5%	106,5%
4	Chi sự nghiệp y tế	74.434	55.992	75,2%	92,5%
5	Chi sự nghiệp KHCN	111	56	50,5%	74,7%
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	8.866	6.630	74,8%	115,3%
7	Chi sự nghiệp PTTT	2.286	1.719	75,2%	86,6%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	3.103	1.299	41,9%	96,2%
9	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	75.337	56.520	75,0%	98,3%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	71.813	48.939	68,1%	78,3%
11	Chi sự nghiệp môi trường	123.909	91.035	73,5%	102,9%
12	Chi QLNN, Đảng, đoàn thể	63.255	46.452	73,4%	119,3%
13	Chi khác ngân sách	10.000	4.626	46,3%	69,4%
III	Dự phòng TX ngân sách	16.626	5.131	30,9%	82,5%
IV	Dự phòng đầu tư ngân sách	23.110	0	0,0%	
V	Chi cải cách tiền lương	23.548	0	0,0%	
B	Chi bổ sung cân đối NSPX	92.113	69.084	75,0%	108,8%